

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Tạ Hữu L, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1999 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hữu T và bà Lê Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/9/2025, chuyển tạm giam ngày 19/9/2025, đến ngày 05/12/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo L1; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn S, sinh năm 1982; địa chỉ: Đ xã H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Khánh Đ; Dương Thanh A; Lê Thanh S1; Phạm Đình V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, do có mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công sơn bả công trình nên Nguyễn Khánh Đ rủ các bạn là Tạ Hữu L,

Dương Thanh A, Phạm Đình V, Lê Thanh S1 đi đánh anh Lê Văn S và anh Nguyễn Danh T2. Đ mang theo 01 thanh sắt kim loại và điều khiển 01 xe mô tô chở phía sau là A, V, còn L điều khiển 01 xe mô tô chở phía sau là Thanh S1 cùng đi đến công trình nhà số B H, phường Q, nay là phường H, Hải Phòng là nơi các anh Văn S và anh T2 đang làm việc. Khi đến khu vực đường T, phường H, Đ dừng xe, nói với A, V xuống đợi để Đ đi một mình đến dụ anh Văn S và anh T2 đến để cả nhóm đánh. Khi Đ vừa đi thì L, Thanh S1 đi từ phía sau tới chỗ của A và được A nói lại nội dung này, cả hai đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi Đ dụ được anh Văn S điều khiển xe mô tô chở anh T2 đi đến chỗ của L, A, V, T thì Đ ra hiệu cho cả nhóm biết. Lúc này, Đ điều khiển xe chặn anh Văn S và T2 lại rồi dùng tay nắm vào mặt anh Văn S còn nhóm của L cũng điều khiển xe đi đến gần xe của Đ. Đ chạy về chỗ A đang đứng lấy thanh sắt đã chuẩn bị trước từ tay của A đánh về phía người của anh Văn S và anh T2 khiến cả hai hoảng sợ, bỏ chạy về hướng ngã tư Quán T. Nhóm của Đ tiếp tục đuổi theo, trong đó V cầm thắt lưng vạt, nhặt 01 khúc gỗ trên đường ném và L, A cũng nhặt đá ném về phía nhóm của anh Văn S nhưng không trúng ai. Anh Văn S và T2 chạy vào quán nước gần đó lấy cốc thủy tinh, điều cày ném để chống trả lại nhóm của Đ nhưng cũng không trúng ai. Một lúc sau, nhóm của Đ áp sát được nhóm của anh Văn S. Khi Đ đang ôm, giằng co với anh Văn S và anh T2 thì Thanh S1 dùng chân đá làm anh T2 ngã ra phía sau còn L, A dùng tay nắm anh Văn S. Anh T2 đứng dậy bỏ chạy thì bị L, V, A tiếp tục đuổi theo. Đồng thời, Đ ngồi đè lên người anh Văn S dùng tay nắm, dùng gạch đánh nhiều nhát vào vùng mặt của anh Văn S gây thương tích. Một lúc sau, nhóm của Đ bỏ đi về còn anh Văn S, T2 đi đến bệnh viện để chữa trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 681/2020/TgT ngày 12/01/2021 và bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 218/2021/TgT ngày 28/5/2021 của Trung tâm P kết luận về thương tích của anh Lê Văn S như sau: *“nạn nhân bị chấn thương gây rách da, xây xước da, sưng nề tụ máu một số nơi. Không tổn thương hệ thống xương khớp, nội sọ, nội tạng. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do tất cả các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 12,3%, làm tròn số còn 12%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có góc cạnh cứng theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên”*.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 680/2020/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm P kết luận về thương tích của anh Nguyễn Danh T2 như sau: *“do nạn nhân không có vết thương cụ thể, không tổn thương xương khớp, nội tạng, nội sọ nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”*.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: không.

Về bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo Tạ Hữu L đã bồi thường cho bị hại là anh Lê Văn S số tiền 2.000.000 đồng, anh S không có yêu cầu nào khác.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSKV3, ngày 11/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng truy tố bị cáo Tạ Hữu Lực về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Tạ Hữu L từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 54 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 40/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, bị hại không còn yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, bị hại không còn yêu cầu gì đối với bị cáo nên việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo đã bị xét xử trước, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra,

lời khai bị hại, Kết luận giám định thương tật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/12/2020, tại khu vực đường T, phường H, thành phố Hải Phòng, do có mâu thuẫn từ trước nên Tạ Hữu L đã cùng Nguyễn Khánh Đ, Lê Thanh S1, Dương Thanh A, Phạm Đình V dùng tay, chân, gạch đánh anh Lê Văn S gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Tạ Hữu L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Tạ Hữu L đã có hành vi cùng Nguyễn Khánh Đ, Lê Thanh S1, Dương Thanh A, Phạm Đình V dùng tay, chân, gạch đánh anh Lê Văn S, hậu quả anh S bị tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi trên của bị cáo Tạ Hữu L đã phạm tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[6] *Về vai trò:* Vụ án thể hiện tính đồng phạm giản đơn, bị cáo L có vai trò ngang nhau với Lê Thanh S1 và thấp hơn Nguyễn Khánh Đ, Dương Thanh A, Phạm Đình V đã bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử và đều cho hưởng án treo.

[7] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã phân tích trên và không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác. Do đó, từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Tạ Hữu L được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Hữu L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Tạ Hữu L: 27 (Hai mươi bảy) tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Tạ Hữu L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo Lữ” đối với Tạ Hữu L.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT – Công an TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 – CATP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như